

quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế này trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải; nếu vụ tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, các Bên có thể đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại tổ chức Trọng tài Việt Nam hoặc một Hội đồng trọng tài do các Bên thỏa thuận thành lập hoặc Trọng tài được thành lập và hoạt động ở nước thứ ba.

Các tranh chấp khác phát sinh giữa doanh nghiệp BOT với các tổ chức kinh tế Việt Nam trong quá trình thực hiện dự án được giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 03/1999/
NĐ-CP ngày 28/1/1999 về quản lý
hợp tác với nước ngoài trong lĩnh
vực cải cách hành chính.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Nghị định này quy định về quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác với nước ngoài của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội (sau đây gọi tắt là Cơ quan, Tổ chức Việt Nam) với các Chính phủ, các tổ chức liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế (sau đây gọi tắt là Bên nước ngoài) trong lĩnh vực cải cách hành chính theo các hình thức quy định tại Điều 3 của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

1. Việc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam;

2. Nội dung hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải căn cứ vào đường lối của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chương trình cải cách hành chính của Nhà nước được xác định trong từng giai đoạn cụ thể;

3. Các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải được cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Hình thức hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Chương trình, dự án, kế hoạch hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính có sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án);

2. Các hoạt động hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính không thuộc các chương trình, dự án quy định tại khoản 1 của Điều này (sau đây gọi tắt là hoạt động hợp tác) bao gồm:

a) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính;

b) Bồi dưỡng cán bộ, công chức về kiến thức quản lý và chuyên môn nghiệp vụ hành chính;

c) Tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm về cải cách hành chính ở trong nước và ngoài nước;

d) Đoàn của Việt Nam ra nước ngoài, đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc về cải cách hành chính.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính, bao gồm:

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

2. Quyết định chủ trương, phương hướng hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

3. Phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

4. Kiểm tra, thanh tra quá trình thực hiện, đánh giá hiệu quả và xử lý vi phạm đối với việc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Điều 5. Thẩm quyền của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giúp Chính phủ quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Làm đầu mối về các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

3. Xây dựng và trình Chính phủ chủ trương, phương hướng và kế hoạch hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính trong từng thời kỳ căn cứ vào hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA của Bên nước ngoài và của Chính phủ;

4. Chỉ đạo các cơ quan, Tổ chức Việt Nam xây dựng danh mục các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính có sử dụng nguồn ODA, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào danh mục các chương trình dự án ưu tiên sử dụng vốn ODA hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

5. Cùng Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động tài trợ cho các chương trình, dự án hợp